



MARKET LENS

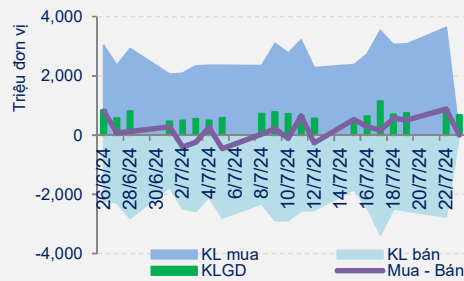
Phiên giao dịch ngày:

23/7/2024

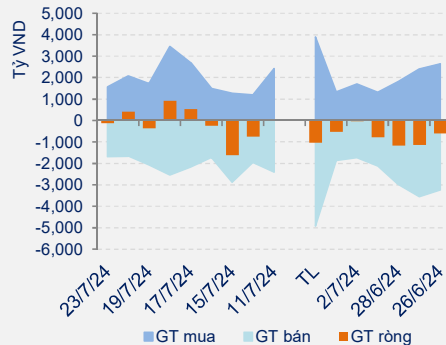
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,231.81	234.60
% Thay đổi	↓ -1.82%	↓ -1.59%
KLGD (CP)	681,794,062	57,224,444
GTGD (tỷ đồng)	18,027.28	1,237.82
Tổng cung (CP)	-	94,037,300
Tổng cầu (CP)	-	70,821,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	54,631,625	2,752,085
KL mua (CP)	44,392,944	1,614,303
GT mua (tỷ đồng)	1,560.86	41.46
GT bán (tỷ đồng)	1,688.34	74.31
GT ròng (tỷ đồng)	(127.47)	(32.86)

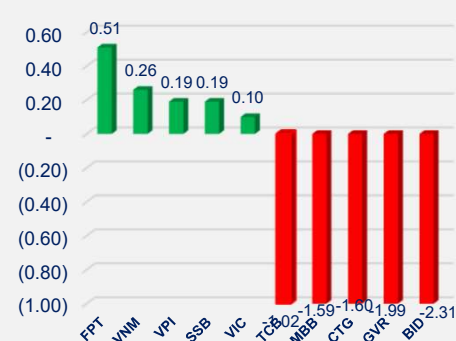
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giảm điểm hôm qua, thị trường hôm nay tiếp tục chứng kiến một phiên giao dịch trong sắc đỏ với lực bán tăng mạnh từ cuối phiên chiều khiến cho VN-INDEX kết phiên -22,83 điểm (-1,82%) tại mốc 1.231,81 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại 234,6 điểm (-3,78 điểm, tương ứng -1,59%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 278 cổ phiếu giảm giá, 62 cổ phiếu tăng giá, 28 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 125 cổ phiếu giảm giá, và cùng 44 cổ phiếu tham chiếu cũng như tăng giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn giảm so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -20,5% tại HOSE và -35,2% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay bán ròng với -127,471 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã DGC (-129 tỷ), TCH (-30,7 tỷ), DXG (-24,8 tỷ) và tiếp tục chuỗi bán ròng mã VHM (-27 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng VNM (+99,5 tỷ), VCB (+40,5 tỷ)... Cùng với đó, bán ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -32,855 tỷ đồng, tập trung tại các mã LAS (-17,9 tỷ), IDC (-10,8 tỷ) và DTD (-8,6 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với MBS (+10,7 tỷ), PVS (+5 tỷ), TNG (+4,8 tỷ)...

Thông tin nổi bật ngày hôm nay là tại buổi Họp báo thông tin kết quả hoạt động ngân hàng 6 tháng đầu năm 2024, ông Đào Minh Tú - Phó Thống đốc thường trực Ngân Hàng Nhà nước cho biết nợ xấu tổng thể lên tới 6,9%, VND mất giá 4,4%... Trong thời gian tới, NHNN cho biết sẽ điều hành lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát và mục tiêu chính sách tiền tệ; tiếp tục chỉ đạo các TCTD tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Điều hành tỷ giá linh hoạt nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

Phó thống đốc cho biết, chính sách tiền tệ trong giai đoạn cuối năm sẽ rất uyển chuyển, linh hoạt, năng động. Giai đoạn tới cũng có thể xuất hiện những cơ hội thuận lợi hơn. "Về lãi suất của FED, chúng ta không thể cứ chờ đợi mà phải có giải pháp chủ động để điều hành linh hoạt các công cụ, đồng bộ", ông nói.

Nhóm ngành tích cực nhất góp phần cho điểm số của thị trường hôm nay là Công Nghệ Thông Tin với trụ FPT (+1,13%), ITD tăng kịch biên độ (+6,81%)...

Ngoài nhóm Công Nghệ Thông Tin, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Ô Tô và Phụ Tùng, tiêu biểu với HTL (+5,76%), SRC (+5,81%), CSM (+1,74%)... Nhóm ngành Y Tế cũng giao dịch trong sắc xanh với nhiều mã như DHG (+0,27%), JVC (+0,58%), SPM (+0,89%)...

Tạo áp lực lớn nhất tới sự giảm mạnh của chỉ số phiên hôm nay là cổ phiếu tài chính khi nhiều mã giảm sâu gồm ngành ngân hàng như MBB (-5,2%), VPB (-2,1%), BID (-3,6%)...chứng khoán với SSI (-2,3%), BVS (-6,8%), FTS (-4,8%), BSI (-6,9%)...bảo hiểm với BVH (-2,8%), MIG (-4,4%)...Một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Hoá Chất với DGC (-4,91%), CSV giảm kịch biên độ (-7%)... nhóm ngành Cao Su giao dịch kém tích cực với GVR (-6,56%), DPR (-2,84%), PHR (-1,74%)... Nhóm cổ phiếu ngành Du Lịch & Giải Trí có một phiên giao dịch trong sắc đỏ, cụ thể là SKG (-4%), HVN giảm kịch biên độ (-6,98%), SCS (-3,12%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2408 -15,8 điểm (-1,22%), đóng cửa tại 1.284,2 điểm. Chênh lệch +5,53 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2409 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +8,23 điểm đến +9,23 điểm so với VN30, độ lệch dương tương đối lớn tại các kỳ hạn cho thấy tâm lý nhà đầu tư trên thị trường phái sinh vẫn lạc quan trong trung và dài hạn. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -21,5% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2408 cần kiểm định lại vùng hỗ trợ mạnh 1.280 điểm tại phiên ngày mai. Khối lượng mở OI hôm nay là 60.770 so với 48.096 của phiên hôm qua cho thấy xu hướng gia tăng mạnh các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Với áp lực điều chỉnh mạnh, khối lượng đột biến phiên trước khi không giữ được đường hỗ trợ xu hướng ngắn hạn, VN-INDEX trong phiên giao dịch hôm nay tiếp tục chịu áp lực bán mạnh khi không giữ được vùng hỗ trợ tâm lý quanh 1.250 điểm cũng như đường xu hướng trung hạn nối các vùng giá thấp nhất tháng 11/2023 và tháng 04/2024 (như hình). Điều này đồng thời với áp lực dư nợ margin vẫn đang ở mức cao dẫn đến tâm lý thị trường tiêu cực hơn, áp lực bán mạnh tiếp tục gia tăng đột biến ở nhiều mã. Dẫn đến kết phiên VN-INDEX giảm mạnh 22,83 điểm (-1,82%) về mức 1.231,81 điểm.

Ngắn hạn VN-INDEX xu hướng trở nên tiêu cực hơn khi VN-INDEX không giữ được vùng hỗ trợ quan trọng quanh 1.250 điểm, chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.200 điểm - 1.220 điểm tương ứng vùng giá trung bình 200 phiên cũng như vùng giá cao nhất năm 2018, đây cũng là vùng giá trung bình trong 05 năm qua của VN-INDEX. Kỳ vọng với áp lực bán hạ nhiệt, áp lực giải chấp giảm thì VN-INDEX vẫn sẽ phục hồi lại vùng giá 1.250 điểm.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX cũng trở nên kém tích cực khi không giữ được đường xu hướng giá kéo dài từ tháng 11/2023 đến nay, cũng như không giữ được vùng giá cân bằng 1.245 điểm - 1.255 điểm của kênh giá 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm - 1.320 điểm. Qua đó VN-INDEX xu hướng trung hạn chuyển sang tích lũy trong vùng 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.245 điểm - 1.255 điểm, với 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.245 điểm - 1.255 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023. Điểm cân bằng là vùng giá quanh 1.220 điểm tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 03/2024.

Trong ngắn hạn, thị trường trở nên kém tích cực, bị quan dưới áp lực giảm mạnh tỉ lệ dư nợ margin, đồng thời nhiều vị thế giải ngân ở vùng giá 1.250 điểm, là vùng giá thấp nhất tháng 06/07/2024 đều đang phạm mức dừng lỗ, tạo áp lực bán cắt lỗ ngắn hạn. Do đó ngắn hạn đối với các vị thế đã giải ngân ở vùng giá quanh 1.250 điểm, tỉ trọng ở mức cao, xem xét bán giảm khi hồi phục, duy trì tỉ trọng dưới mức trung bình. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới cần đánh giá cân trọng dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành. Kiểm soát rủi ro nếu có khi rất nhiều mã vẫn đang chịu áp lực bán mạnh đột biến đến từ áp lực dừng lỗ ngắn hạn, cũng như áp lực giải chấp ngắn hạn gia tăng.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/7/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PLX	45.5	41-42	54-55	38	17.7	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân
LHG	39.4	36.5-37	44-45	35	13.2	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	41	40.7-42.5	46-47	39	17.4	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân
CNG	34.6	34.3-35.2	40-42	32	10.9	-14.6%	-94.2%	Theo dõi giải ngân
BWE	41.9	39-41	48-50	24	13.0	16.3%	27.3%	Theo dõi giải ngân
DRC	34	31-33	38-39	30	13.5	17.4%	52.2%	Theo dõi giải ngân
FPT	125.5	115-120	137-140	110	25.7	22.1%	24.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	MBB	23.90	23	26.5-27.5	24	3.9%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	15.61	16.8	26-28	15.5	-7.1%	Nắm giữ
7/2/2024	BSR	21.78	22	26-28	22.2	-1.0%	Bán
18/7/2024	POW	12.85	13.85	17.5-18.5	13	-7.2%	Bán
18/7/2024	DPM	34.55	35.2	40-41	33.5	-1.8%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Phó Thống đốc Đào Minh Tú: VND mất giá ở mức hợp lý, chúng ta không thể căng cứng, cố định tỷ giá

Tại Hội báo, Phó Thống đốc Đào Minh Tú cho biết, từ tháng 4, tín dụng đã tăng trưởng tích cực và đến cuối tháng 6 đã đạt được mức tăng trưởng khoảng 6%.

Về tỷ giá, Phó Thống đốc cho hay, đây là một vấn đề lớn, phức tạp trong quá trình điều hành thời gian qua. Tỷ giá có quan hệ tổng hoà với nhiều yếu tố vĩ mô về lãi suất, cung tiền, tác động từ các nền kinh tế lớn, tâm lý thị trường. Ông cho rằng, rất nhiều vấn đề lớn như vậy nhưng tỷ giá vẫn ổn định, mức mất giá khoảng 4,4%, thấp hơn so với nhiều nước, có nước mất tới 7%, 11%. Phó Thống đốc nhận định, mức mất giá của VND như vậy là mức hợp lý. "Chúng ta không thể căng cứng, cố định tỷ giá trong bối cảnh như vậy. Chúng ta điều hành tỷ giá sao cho hài hoà, đảm bảo kiểm soát lạm phát, đảm bảo trạng thái ngoại tệ, cung cầu ngoại tệ", ông nói.

Thủ tướng đặt lộ trình hoàn thành đường dây 500 kV mạch 3 vào đầu tháng 9/2024

Chiều 22/7, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp trực tuyến về tình hình triển khai thi công công trình đường dây 500 kV mạch 3 từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến Phố Nối (Hưng Yên) trên địa bàn 3 tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh.

Đường dây 500 kV dài 519 km gồm 2 mạch với 24 dây (gấp đôi các đường dây 500 kV mạch đơn), thi công trên địa hình đồi núi hiểm trở, trung bình mỗi cột nặng 100 tấn, cột nặng nhất tới 426 tấn... Thủ tướng cũng cho rằng, với việc triển khai dự án này, hình ảnh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và những người thợ điện có những thay đổi theo hướng tích cực đối với người dân.

Hệ số giá đất mới tại Hà Nội: Quận Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng có giá cao nhất

Cụ thể, hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản là 1,0.

Các quận Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng: Hệ số điều chỉnh giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là 1,40; Hệ số điều chỉnh đất thương mại dịch vụ là 1,70.

Các quận Cầu Giấy, Thanh Xuân, Tây Hồ: Hệ số điều chỉnh giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là 1,35; Hệ số điều chỉnh đất thương mại dịch vụ là 1,60.

Các quận Long Biên, Hoàng Mai, Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm: Hệ số điều chỉnh giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là 1,28; Hệ số điều chỉnh đất thương mại dịch vụ là 1,50...

Phó Thống đốc: '3 ngân hàng 0 đồng đang hoàn thiện khâu thẩm định giá'

Phó Thống đốc Đào Minh Tú cho hay: Các ngân hàng thương mại cơ bản đã được phê duyệt tất cả đề án tái cơ cấu. Hiện nay các ngân hàng đang bắt tay thực hiện đề án, kể cả các ngân hàng lớn, ngân hàng Big4.

"Nhìn chung đề án tái cơ cấu đến nay, Ngân hàng Nhà nước đã hoàn toàn làm chủ và kiểm soát, kể cả ngân hàng nhỏ đang được giám sát tăng cường, ngân hàng kiểm soát đặc biệt như SCB đang được kiểm soát tích cực. 3 ngân hàng 0 đồng đang hoàn thiện khâu thẩm định giá và sẽ chuyển giao cho các ngân hàng khác; Đảm bảo mục tiêu kiểm soát an toàn hệ thống, tạo điều kiện cho ngân hàng khác phát triển mạnh mẽ hơn về quy mô...", Phó Thống đốc thông tin.

TIN DOANH NGHIỆP

**Cựu Chủ tịch FLC Trịnh Văn Quyết:
Tôi chưa bao giờ có ý định chiếm
đoạt tiền của nhà đầu tư**

Sáng 23/7, Tòa án nhân dân TP Hà Nội tiếp tục phiên xét xử bị cáo Trịnh Văn Quyết và đồng phạm về các tội Thao túng thị trường chứng khoán và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. HĐXX cho hay, bị cáo thừa nhận toàn bộ nội dung như cáo trạng quy kết về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Thao túng thị trường chứng khoán. Vậy mục đích thực hiện hành vi của bị cáo là gì? Bị cáo Trịnh Văn Quyết khẳng định bản thân chưa bao giờ có mục đích chiếm đoạt tiền của nhà đầu tư. "Bị cáo chủ trương mua lại và thành lập Công ty Faros với mong muốn sở hữu một công ty trong lĩnh vực xây dựng để chủ động cho các hoạt động đầu tư xây dựng để phát triển hệ thống Tập đoàn FLC. Nếu phát triển hơn nữa sẽ thực hiện các dự án ngoài tập đoàn. Thực tế, đến thời điểm bị bắt, bị cáo đã thực hiện được những ý tưởng đó", Trịnh Văn Quyết khai nhận.

**QCG: Ông Nguyễn Quốc Cường làm
CEO Quốc Cường Gia Lai**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quốc Cường Gia Lai (Mã: QCG) vừa có quyết định bổ sung nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024. Theo đó, công ty sẽ trình đại hội thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với bà Nguyễn Thị Như Loan, đồng thời, đề cử ông Nguyễn Quốc Cường làm Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2027. "Vụ việc trên không làm thay đổi, ảnh hưởng đến kế hoạch, chiến lược, hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của QCG. Các quyền lợi, lợi ích hợp pháp của quý khách hàng, cổ đông, đối tác đang có giao dịch, hợp tác với công ty vẫn được đảm bảo. Hiện tại Công ty vẫn hoạt động bình thường. Các hoạt động kinh doanh và giao dịch với đối tác vẫn đang được thực hiện", thông báo của QCG khẳng định.

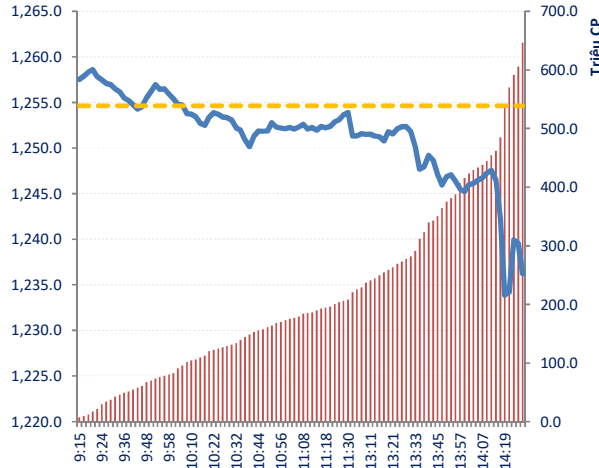
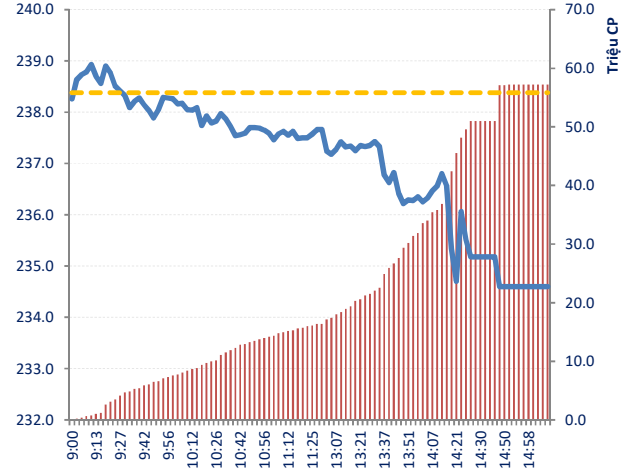
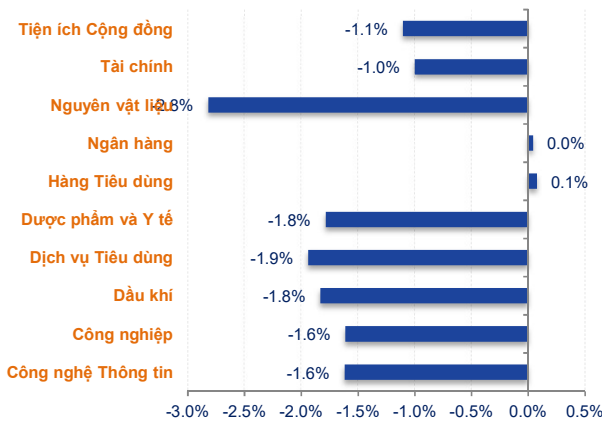
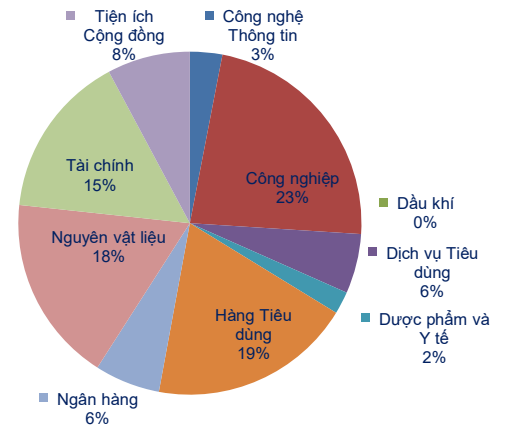
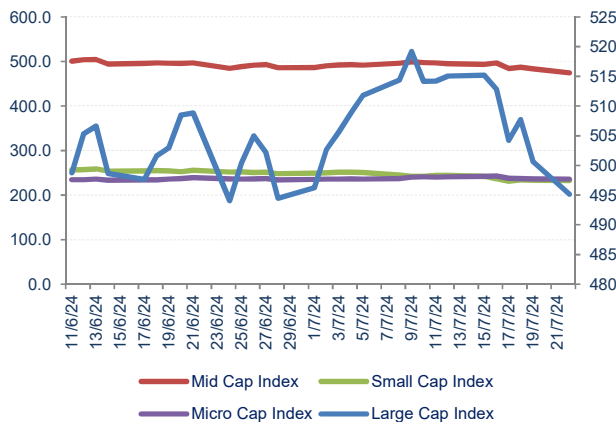
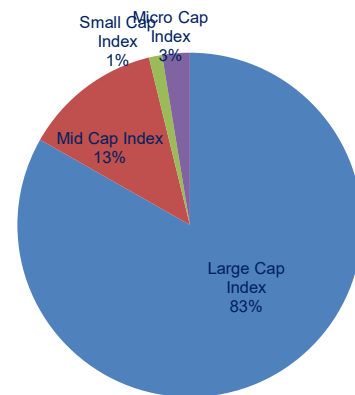
**SSB: SeABank đạt lợi nhuận hơn
3.238 tỷ đồng 6 tháng đầu năm,
CASA tăng mạnh**

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank, mã chứng khoán SSB) công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 với lợi nhuận trước thuế đạt hơn 3.238 tỷ đồng, tăng 61% so với cùng kỳ năm 2023. Đặc biệt, số dư CASA tăng cao, đạt 20.038 tỷ đồng, tăng 59% so với cùng kỳ năm trước... Các chỉ số kinh doanh khác đều có sự tăng trưởng ổn định và hiệu quả. Bên cạnh đó SeABank cũng thành công huy động 255 triệu USD từ các tổ chức tài chính quốc tế.

**GVR: Sáu tháng đầu năm Tập đoàn
Cao su Việt Nam hoàn thành hơn
40% kế hoạch**

Sáu tháng đầu năm 2024 doanh thu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (MCK: GVR) đạt trên 10.000 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất ước đạt 1900 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 40,4% và 46,5% kế hoạch, đều cao hơn cùng kỳ. Với kết quả kinh doanh quý I đạt đạt 4.590 tỷ đồng doanh thu và 778 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, quý II của Tập đoàn đã ghi nhận 5.502 tỷ đồng doanh thu và 1.131 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng lần lượt 29% và 27% so với cùng kỳ 2023.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	1,509,608	DXG	1,818,400
2	FUESSVFL	1,010,700	TCH	1,737,500
3	VIX	960,272	SHB	1,679,607
4	NVL	644,780	DGC	1,166,030
5	PVD	631,520	VPB	1,005,268

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBS	339,500	LAS	752,900
2	TNG	200,576	SHS	393,887
3	PVS	127,200	DTD	296,000
4	IVS	97,700	IDC	184,930
5	VIG	94,500	VGS	150,080

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	25.20	23.90	↓ -5.16%	50,646,200
VIX	14.75	13.95	↓ -5.42%	31,441,600
SHB	11.20	11.00	↓ -1.79%	23,141,208
MSB	15.00	14.45	↓ -3.67%	19,816,200
VPB	18.80	18.40	↓ -2.13%	17,890,003

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	17.80	17.10	↓ -3.93%	7,297,678
MBS	33.00	31.20	↓ -5.45%	6,149,569
HUT	16.80	16.60	↓ -1.19%	4,423,043
CEO	16.10	15.70	↓ -2.48%	3,023,067
GKM	39.30	36.90	↓ -6.11%	2,989,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S4A	40.00	42.80	2.80	↑ 7.00%
ADP	31.15	33.30	2.15	↑ 6.90%
ITD	13.95	14.90	0.95	↑ 6.81%
SRC	38.70	40.95	2.25	↑ 5.81%
HTL	17.35	18.35	1.00	↑ 5.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
INC	28.20	31.00	2.80	↑ 9.93%
DTC	5.40	5.90	0.50	↑ 9.26%
SDN	29.00	31.50	2.50	↑ 8.62%
PGS	29.20	31.70	2.50	↑ 8.56%
CAN	40.00	43.40	3.40	↑ 8.50%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSV	36.45	33.90	-2.55	↓ -7.00%
QCG	8.44	7.85	-0.59	↓ -6.99%
HVN	24.35	22.65	-1.70	↓ -6.98%
PET	27.90	25.95	-1.95	↓ -6.99%
STK	32.25	30.00	-2.25	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMS	17.40	15.70	-1.70	↓ -9.77%
ARM	29.80	26.90	-2.90	↓ -9.73%
PPP	17.50	15.80	-1.70	↓ -9.71%
PTD	8.50	7.70	-0.80	↓ -9.41%
L40	21.50	19.50	-2.00	↓ -9.30%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	50,646,200	21.5%	3,853	6.5	1.3
VIX	31,441,600	7.6%	1,010	14.6	1.1
SHB	23,141,208	15.6%	2,147	5.2	0.8
MSB	19,816,200	14.9%	2,310	6.5	0.9
VPB	17,890,003	8.9%	1,525	12.3	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	7,297,678	5.7%	688	25.9	1.3
MBS	6,149,569	14.4%	1,687	19.6	2.7
HUT	4,423,043	0.7%	97	172.7	1.3
CEO	3,023,067	2.8%	365	44.2	1.3
GKM	2,989,800	18.6%	2,143	18.3	3.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
S4A	↑ 7.0%	20.4%	2,558	15.6	3.2
ADP	↑ 6.9%	32.0%	3,976	7.8	2.7
ITD	↑ 6.8%	-15.3%	(2,417)	-	1.0
SRC	↑ 5.8%	29.3%	4,862	8.0	2.0
HTL	↑ 5.8%	16.5%	3,273	5.3	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
INC	↑ 9.9%	7.5%	961	29.4	2.3
DTC	↑ 9.3%	-76.3%	(4,041)	-	1.3
SDN	↑ 8.6%	25.8%	5,354	5.4	1.3
PGS	↑ 8.6%	10.3%	2,032	14.4	1.5
CAN	↑ 8.5%	4.6%	1,342	29.8	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	1,509,608	26.0%	4,410	14.8	3.8
FUESSVFL	1,010,700	N/A	N/A	N/A	N/A
VIX	960,272	7.6%	1,010	14.6	1.1
NVL	644,780	1.4%	315	35.3	0.5
PVD	631,520	4.5%	1,198	22.8	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	339,500	14.4%	1,687	19.6	2.7
TNG	200,576	12.5%	1,835	13.5	1.5
PVS	127,200	7.1%	1,992	20.6	1.4
IVS	97,700	2.9%	312	34.6	1.0
VIG	94,500	10.6%	783	9.3	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	490,163	20.0%	5,838	15.0	2.8
BID	271,911	18.1%	3,841	12.4	2.1
FPT	181,242	23.2%	4,889	25.4	5.5
CTG	180,700	16.2%	3,751	9.0	1.4
HPG	179,415	9.2%	1,455	19.3	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,602	31.7%	5,880	10.1	3.0
PVS	19,597	7.1%	1,992	20.6	1.4
HUT	14,994	0.7%	97	172.7	1.3
SHS	14,474	5.7%	688	25.9	1.3
MBS	14,442	14.4%	1,687	19.6	2.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

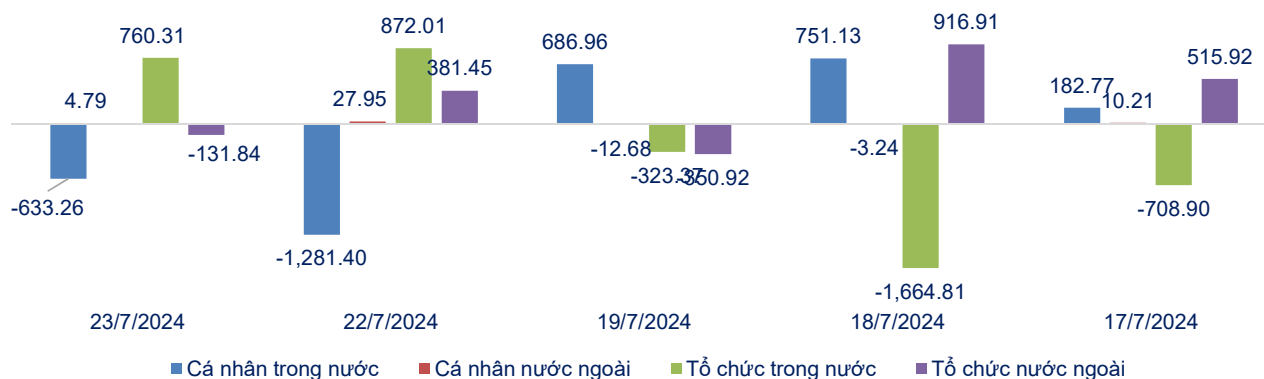
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSH	2.92	-9.6%	(1,295)	-	0.5
VOS	2.71	25.1%	3,140	5.3	1.2
HPX	2.64	4.8%	565	9.9	0.5
EVF	2.52	5.5%	676	19.2	1.0
TCD	2.47	1.7%	193	29.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	3.30	5.0%	584	10.3	0.5
HMR	3.26	8.7%	1,149	20.7	1.8
API	3.12	-6.9%	(772)	-	0.6
PVB	2.69	9.0%	1,567	18.3	1.6
VC7	2.60	5.5%	643	15.7	0.9

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	99.61	23.8%	7,889	14.5	3.2
TCH	28.48	7.0%	1,252	14.4	1.0
HDG	26.45	8.8%	1,873	15.4	1.2
DXG	25.72	2.1%	480	28.9	0.6
SBT	24.68	5.7%	813	16.4	0.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-132.13	4.4%	717	91.1	3.7
VNM	-115.31	26.0%	4,410	14.8	3.8
MBB	-105.56	21.5%	3,853	6.5	1.3
ACB	-85.45	23.0%	3,541	7.0	1.3
VCB	-73.22	20.0%	5,838	15.0	2.8

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	6.56	8.9%	1,525	12.3	1.0
DGC	5.91	23.8%	7,889	14.5	3.2
SSI	3.07	11.1%	1,701	20.4	2.2
HSG	2.38	8.1%	1,423	16.1	1.3
NVL	2.31	1.4%	315	35.3	0.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BCM	-10.35	13.3%	2,384	28.4	3.6
FRT	-3.27	-17.1%	(2,215)	-	13.5
FPT	-2.79	23.2%	4,889	25.4	5.5
FMC	-1.67	12.9%	4,313	11.5	1.4
VIX	-1.56	7.6%	1,010	14.6	1.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	122.30	4.4%	717	91.1	3.7
MBB	97.28	21.5%	3,853	6.5	1.3
ACB	85.45	23.0%	3,541	7.0	1.3
STB	57.50	17.7%	4,206	7.1	1.2
HPG	46.17	9.2%	1,455	19.3	1.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDG	-32.33	8.8%	1,873	15.4	1.2
FPT	-22.99	23.2%	4,889	25.4	5.5
FUESSVFL	-22.99	N/A	N/A	N/A	N/A
SBT	-18.94	5.7%	813	16.4	0.9
PVP	-18.76	11.0%	2,038	8.8	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	100.00	26.0%	4,410	14.8	3.8
BCM	43.23	13.3%	2,384	28.4	3.6
VCB	41.47	20.0%	5,838	15.0	2.8
BID	26.35	18.1%	3,841	12.4	2.1
FUESSVFL	21.18	N/A	N/A	N/A	N/A

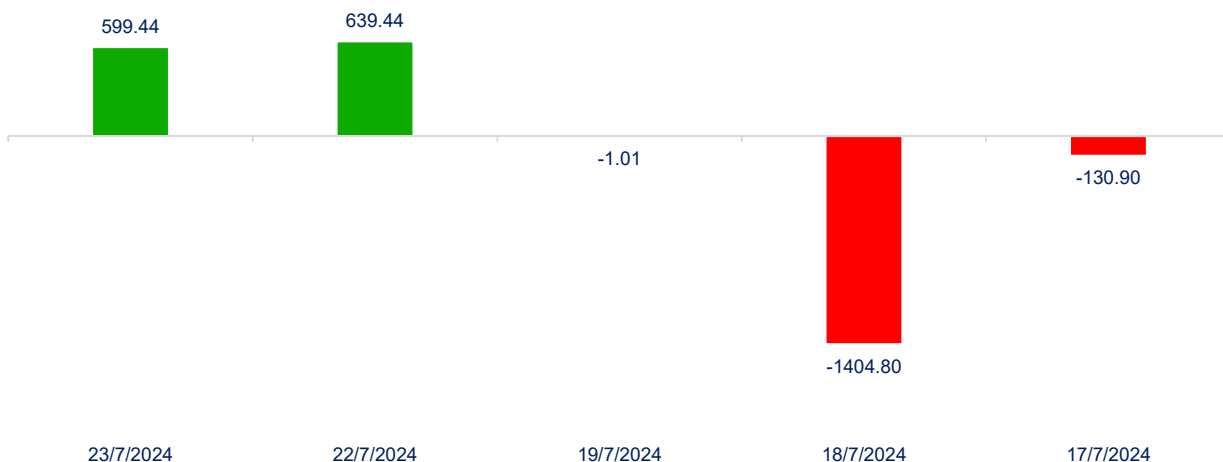
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-135.07	23.8%	7,889	14.5	3.2
TCH	-31.39	7.0%	1,252	14.4	1.0
VHM	-29.15	12.1%	5,325	7.1	0.8
FUEVFVND	-27.09	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	-25.08	8.9%	1,525	12.3	1.0

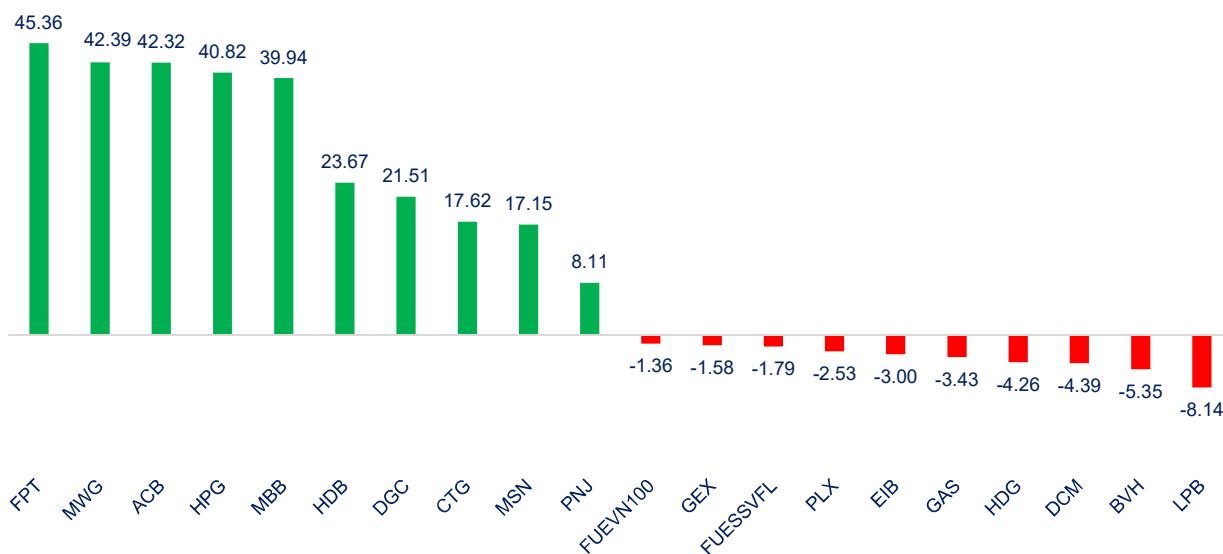


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhatt.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
